



VIETNAM  
AUSTRALIA  
Vocational College

# Bài 01: Tổng quan Internet, Web, Web Design, HTML



## *Nội dung*

1. Tổng quan về Internet
2. Địa chỉ IP, tên miền và DNS
3. Tổng quan về Web
4. Kế hoạch thiết kế Web
5. Tổng quan về HTML, lợi ích của HTML
6. Các phần tử HTML, thuộc tính của HTML
7. Các phần tử Semantic trong HTML5



# Tổng quan về Internet

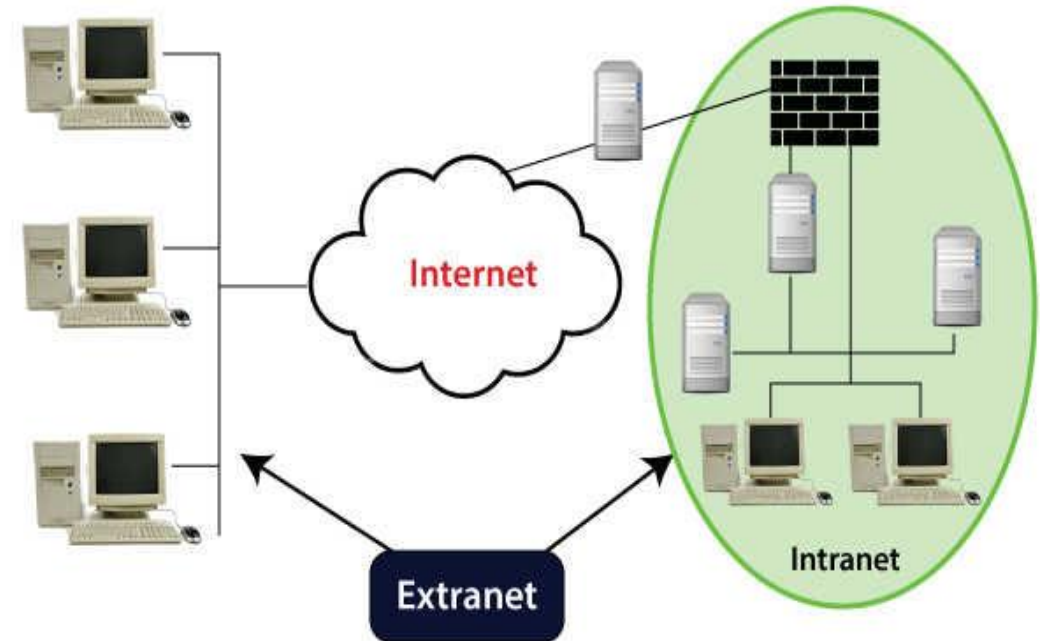
## ❑ Internet:

- ♦ Là **liên mạng máy tính toàn cầu** kết nối các mạng máy tính khắp nơi trên thế giới.
- ♦ Các máy tính giao tiếp với nhau trên Internet thông qua tập giao thức **TCP/IP**



## ❑ Intranet:

- ♦ Là mạng máy tính cục bộ có kiến trúc như **internet**. Được dùng trong các doanh nghiệp, trường học,...
- ♦ Muốn sử dụng phải có tài khoản.





# Tổng quan về Internet

## ❑ IAP và ISP:

♦ **IAP** (Internet Access Provider): Nhà cung cấp **dịch vụ** và **đường truyền kết nối Internet**.

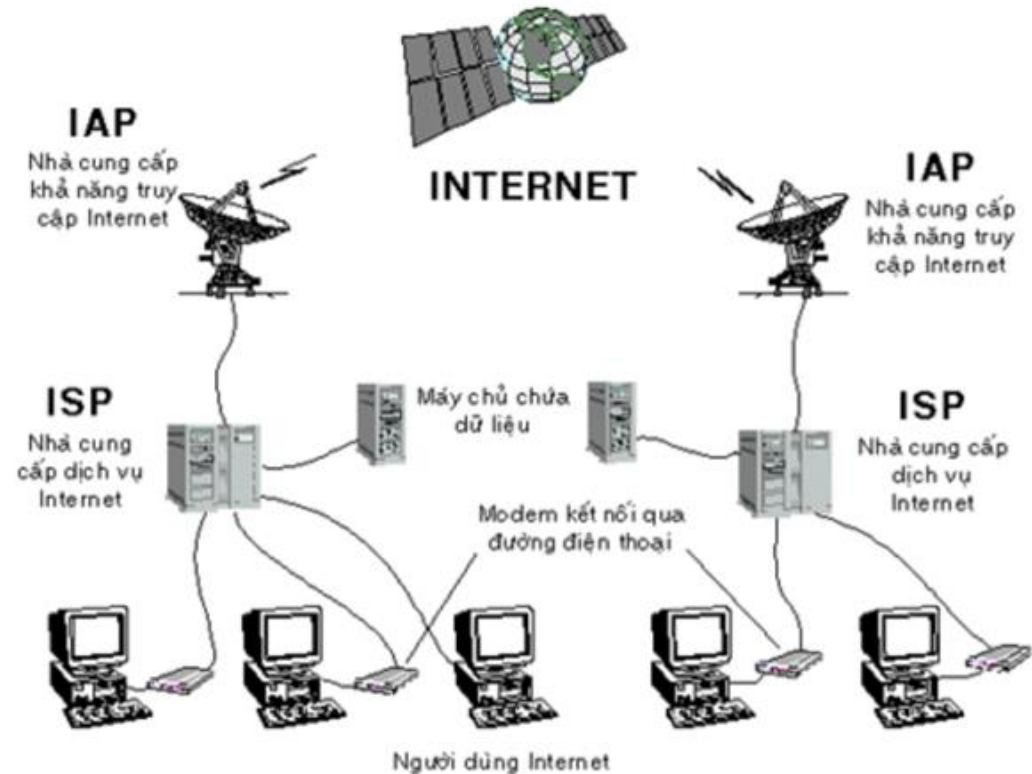
Cung cấp:

- Dịch vụ ISP (kết nối mạng Internet)
- Dịch vụ viễn thông (mạng điện thoại,...)

♦ **ISP** (Internet Service Provider): Nhà cung cấp **dịch vụ Internet**.

- Dịch vụ ISP (kết nối mạng Internet)
- Dịch vụ về website, lưu trữ ảo, server.

♦ Các nhà cung cấp IAP, ISP phổ biến ở Việt Nam: FPT, Viettel, CMC,...

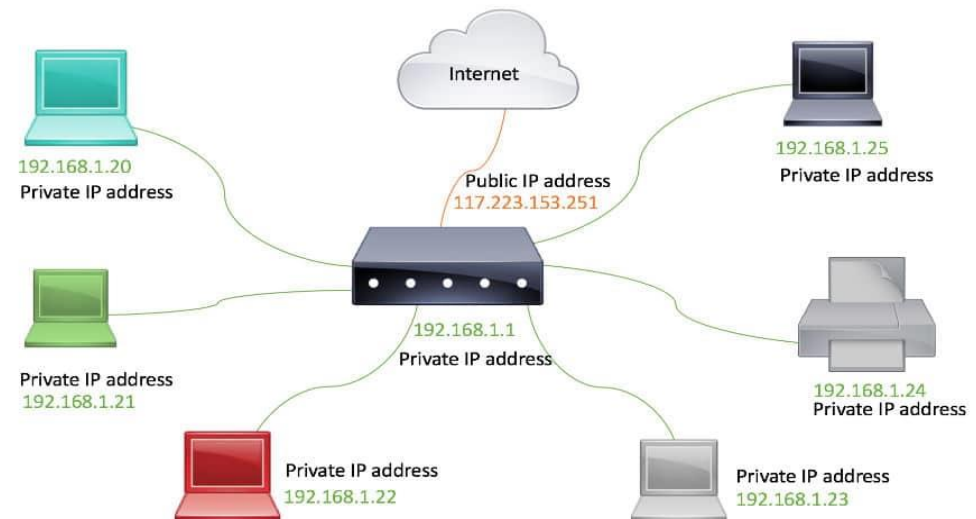
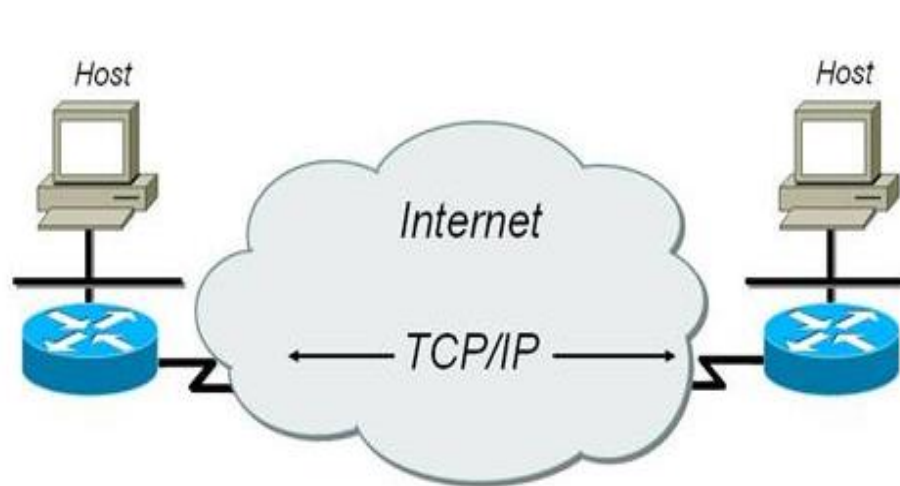




# Địa chỉ IP, tên miền và DNS

## □ Địa chỉ IP:

- ♦ Các **máy tính** trên Internet **giao tiếp** với nhau **sử dụng** bộ giao thức **TCP/IP**.
- ♦ Mỗi máy tính cần có **một địa chỉ liên lạc**, được gọi là **địa chỉ IP**.
- ♦ Trong một mạng máy tính, mỗi máy tính có thể có một hoặc nhiều địa chỉ IP, và **các địa chỉ IP này là duy nhất** (không được phép trùng nhau trong cùng mạng).
- ♦ Có **2 phiên bản địa chỉ IP** đang được sử dụng là **IPv4** và **IPv6** (Ví dụ: **192.168.0.1**;...)



**IP:** Internet Protocol



## Địa chỉ IP, tên miền và DNS

### □ Tên miền (Domain name):

- ♦ Là **một cái tên** được con người sử dụng **để thay thế cho địa chỉ IP**.
- ♦ Ý nghĩa của tên miền chia làm 2 loại:

➤ Theo **lĩnh vực hoạt động** có thể có các loại đuôi:

- |                     |                       |                       |
|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| ▪ .com (Commercial) | ▪ .net (Network)      | ▪ .org (Organization) |
| ▪ .edu (Education)  | ▪ .info (Information) |                       |

Ví dụ: google.com, vnexpress.net,...

➤ Theo **lãnh thổ quốc gia** có thể có các loại đuôi:

- |                  |                    |             |
|------------------|--------------------|-------------|
| ▪ .vn (Việt Nam) | ▪ .cn (Trung Quốc) | ▪ .us (Mỹ)  |
| ▪ .fr (Pháp)     | ▪ .sg (Singapore)  | ▪ .ru (Nga) |

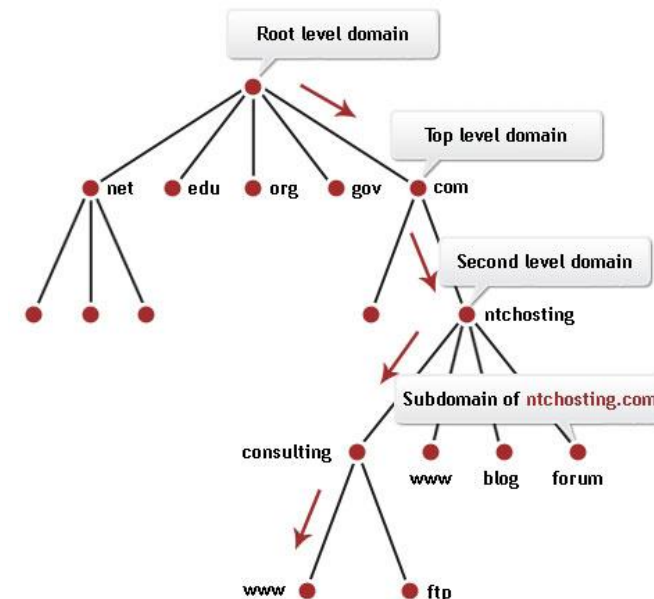
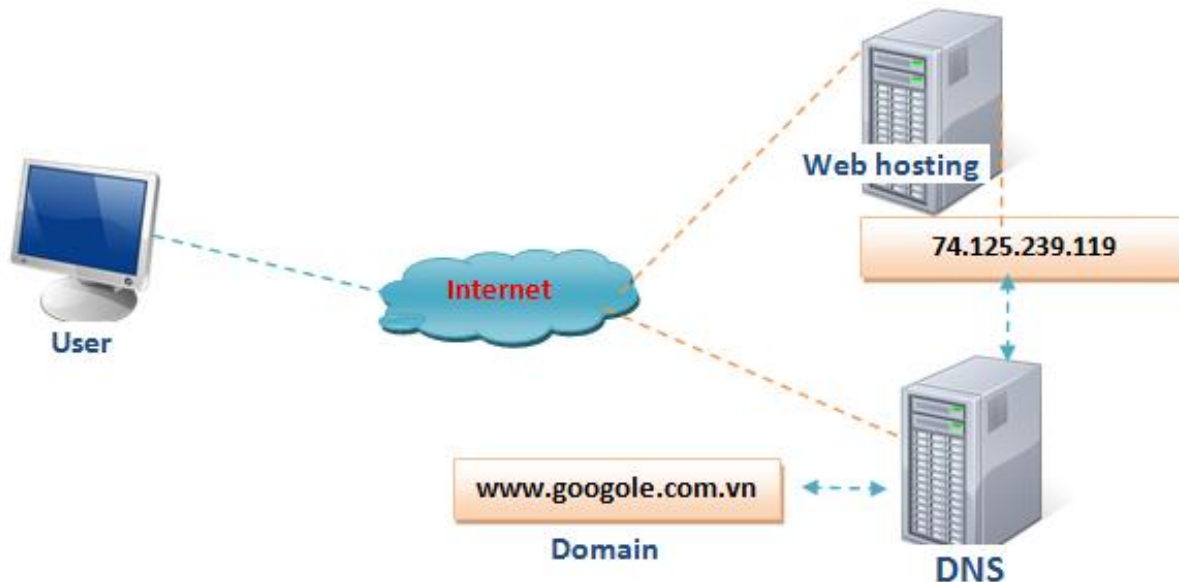
Ví dụ: fasttrack.edu.vn,... (Cấp cao nhất là **vn**, tiếp đó là đến tên miền con **edu**;) )



# Địa chỉ IP, tên miền và DNS

## □ DNS (Domain Name System):

- ♦ Mỗi máy tính có một địa chỉ **IP**. Để xác định tên miền nào trở đến IP nào, cần có hệ thống phân giải tên miền (**Domain Name System**).
- ♦ Mỗi nhà cung cấp dịch vụ **Internet** sẽ vận hành, duy trì **DNS server** riêng của mình.
- ♦ **Hệ thống DNS quản lý tên miền theo sự phân cấp tên miền trên Internet.**

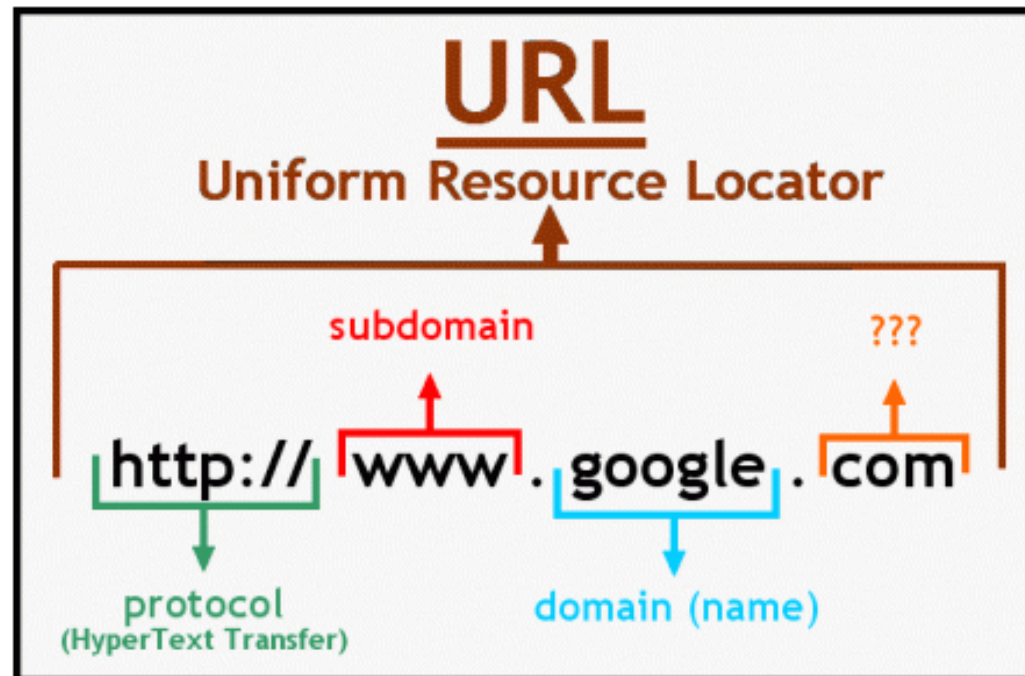






## Tổng quan về Web

- ❑ **WWW** (World Wide Web): còn gọi tắt là Web, là **dịch vụ cung cấp khả năng truy xuất thông tin trên các Web Server**.
- ❑ **HTTP** (Hypertext Transfer Protocol): là **giao thức** dùng để **giao đổi, vận chuyển thông tin** qua lại giữa các trang Web. (text, graphics, audio, video,...)
- ❑ **URL** (Uniform Resource Locator): là **bộ định vị tài nguyên thống nhất**, tên thường gọi là **địa chỉ Web**, là đường dẫn **giúp** chúng ta **truy cập** được **trang web**.

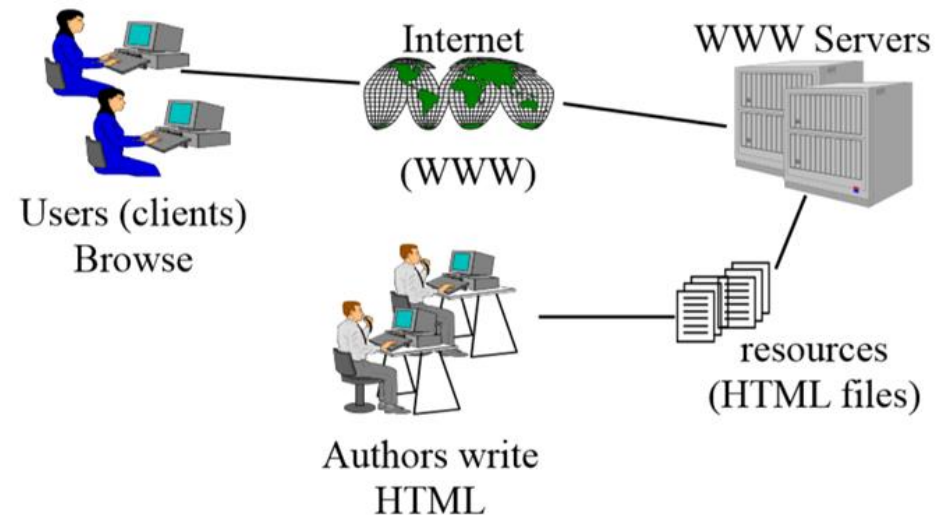
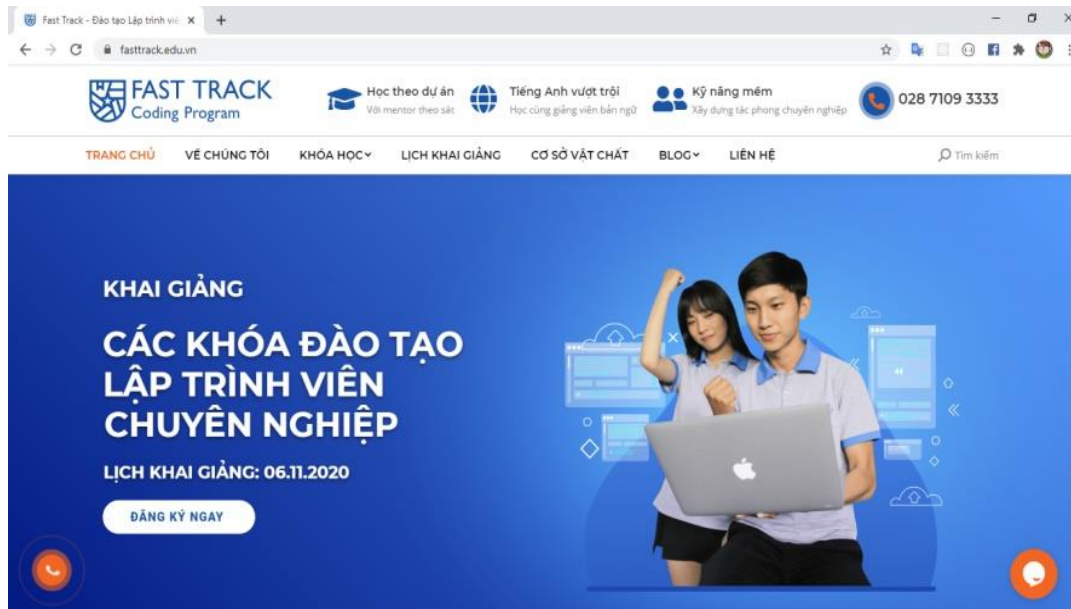






## Tổng quan về Web

- ❑ **Webpage**: Là một trang web hiển thị thông tin dưới dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh. Các trang web có thể được liên kết với nhau.
- ❑ **Website**: Là tập hợp những Webpage có liên quan đến nhau để tạo thành một danh sách các trang web.
- ❑ **Homepage**: Là trang chủ, trang được hiển thị đầu tiên khi ta truy cập vào website.
- ❑ **Web Server - Web Client**: Máy chủ web (**Web Server**) – máy khách (**Web Client**)

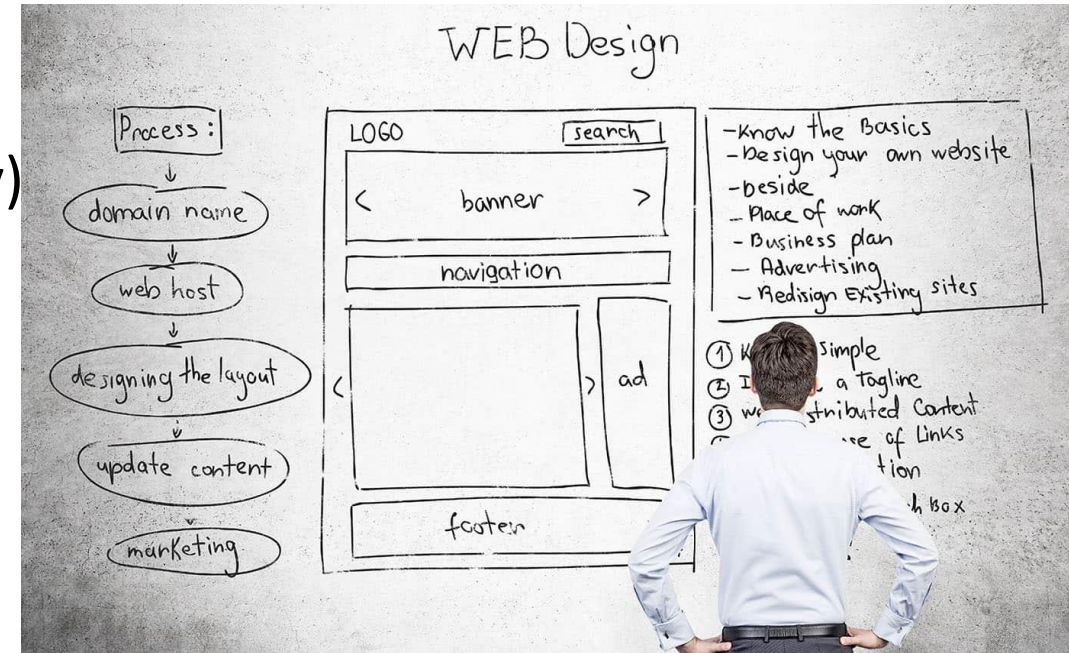




# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Để thiết kế một trang Web ta cần xác định:

- ◆ Mục tiêu của website (Website purpose)
- ◆ Người dùng mục tiêu (Target audience)
- ◆ Hiển thị đa nền tảng (Multiplatform display)
- ◆ Bản đồ trang web (Sitemap)
- ◆ Khung trang web (Wireframe)
- ◆ Đồ họa (Graphics)
- ◆ Màu sắc (Color)
- ◆ Kiểu chữ (Typography)
- ◆ Khả năng tiếp cận (Accessibility)



=> Ngoài các mục lập kế hoạch các vấn đề cơ bản trên, một số **trang web phức tạp** hơn **đòi hỏi** phải **ngiên cứu thêm về doanh nghiệp** để thiết kế tốt hơn.



# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Mục tiêu thiết kế Web (Purpose Website):

- ◆ Website **dạng kinh doanh, thương mại** thì nên:
  - Tập trung vào việc bố trí các sản phẩm, dịch vụ phù hợp.
  - Gợi ý thông tin về địa chỉ cửa hàng hoặc nhà hàng.
  - Tạo các sự kiện giảm giá theo các dịp lễ hội, mùa,...
- ◆ Website **dạng blog** thì nên:
  - Làm nổi bật khu vực các bài viết.
  - Chú trọng nội dung, kiến thức, kỹ năng chia sẻ tới mọi người.
- ◆ Website **dạng xây dựng thương hiệu công ty** thì nên:
  - Nên tập trung nổi bật các tính năng về bài viết giới thiệu về công ty, nhân sự, sản phẩm và các liên kết về social networks media. (Ví dụ: Facebook,...)
- ◆ ...
  - => Mỗi **mục đích khác nhau** xác định một **loại thiết kế Web khác nhau**.



# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Mục tiêu thiết kế Web (Purpose Website):

♦ Case Study: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, bạn hãy cho biết **mục tiêu trang Web** của họ là gì?



## ♦ Purpose Website:

- Để quảng cáo các dịch vụ thể dục và có được khách hàng mới.
- Tạo điều kiện cho một lối sống lành mạnh.
- Giúp khách hàng của họ đáp ứng các mục tiêu về sức khỏe và dinh dưỡng.





# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Đối tượng mục tiêu (Target Audience):

- ♦ Để hiểu rõ hơn về **mục tiêu** trang Web, **Web Designer** cũng **nên hiểu hơn về người dùng của website** (thường được gọi là đối tượng tượng mục tiêu - target audience)
- ♦ Hiểu về **đặc điểm target audience** của bạn (tuổi, giới tính, sở thích, và mức độ sử dụng máy tính,... giúp thiết kế website phù hợp với họ.



Purpose



Target Audience



Content

- ♦ **Case Study**: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, bạn hãy cho biết **đối tượng mục tiêu trang Web** của họ là những ai?  
-> **Target Audience**: Khách hàng mục tiêu của VUS Fitness Club là người lớn trong độ tuổi từ 18 đến 50 trong cộng đồng địa phương.



## Kế hoạch thiết kế Web

### ❑ Đối tượng mục tiêu (Target Audience):

- ♦ Ví dụ: Website của Michaels là một cửa hàng thủ công mỹ nghệ.
  - **Target audience**: những người sáng tạo, những người thích làm đồ trang trí.
  - **Design approach**: banner giảm giá, danh mục Get Inspired, khung search







## Kế hoạch thiết kế Web

### ❑ Hiển thị đa nền tảng (Multiplatform Display):

- ♦ Ngày nay, **người dùng** có thể **truy cập một trang web với nhiều loại thiết bị**: desktop computer, laptop, tablet, smartphones,... -> xu hướng này ngày càng tăng.
  - ♦ Hầu hết các trang web **được thiết kế cho các màn hình lớn** như **desktop** và **laptop**.
  - ♦ Trên **tablet** và **smartphone** (**màn hình nhỏ hơn**) hiển thị dạng web không tốt bằng.
- => **Làm thế nào** để **liên tục tiếp cận** được **những người dùng mục tiêu** khi họ đang sử dụng quá **nhiều thiết bị khác nhau**?





# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Hiển thị đa nền tảng (Multiplatform Display):

- ♦ Giải pháp là sử dụng cơ chế **response design** - thiết kế đáp ứng phù hợp.

- ♦ **Response design** cho phép tạo một website **cung cấp trải nghiệm xem tối ưu trên nhiều thiết bị.**

- ♦ Website được thiết kế **responsive** sẽ **tự động điều chỉnh hiển thị phù hợp theo kích thước màn hình trên thiết bị của khách truy cập.**



- ♦ **Case Study**: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ có cần **hiển thị đa nền tảng** hay không? Vì sao?

- > **Multiplatform Display**: Có. Vì người dùng smartphone, tablet để truy cập vào các trang web trên mạng ngày càng tăng cao.



# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Sơ đồ trang Web (Sitemap):

♦ Sitemap là một **công cụ hỗ trợ liệt kê** hoặc **hiển thị tất cả các trang web** trên một trang web và cho biết chúng có liên quan với nhau như thế nào.

♦ Sitemap **hiển thị cấu trúc** của **trang web**.

♦ Các bước **thiết lập cấu trúc trang web** (sitemap):

- **Xác định** thông tin cần cung cấp của website
- **Sắp xếp** các thông tin đó thành các nhóm chung theo các phương pháp tổ chức phù hợp nhất với nội dung.
- **Sắp xếp** các trang web theo một **cấu trúc hợp lý**. Một website có thể có nhiều cấu trúc: **tuần tự** (linear), **phân cấp** (hierarchical), **màng bao** (webbed).



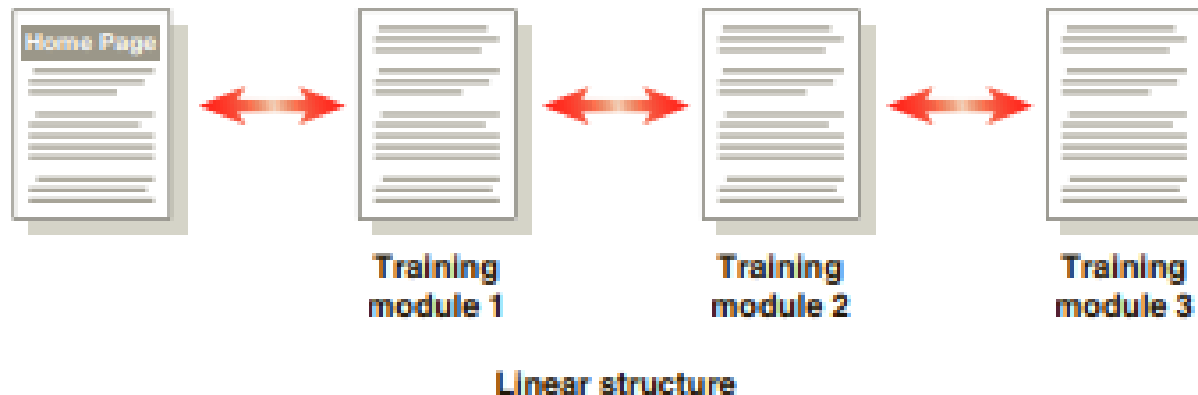


# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Sơ đồ trang Web (Sitemap):

### ◆ **Cấu trúc tuần tự** (linear):

- **Kết nối các trang web theo đường thẳng** -> mỗi trang bao gồm một link tới trang tiếp theo và một link trở về trang trước.
- **Được dùng khi các user truy cập site nên xem các trang web theo thứ tự cụ thể.** Ví dụ, tài liệu đào tạo 1 cần xem trước khi xem tài liệu đào tạo 2,...



=> Nếu thông tin ở trang web đầu tiên **cần hiểu trước khi xem tiếp** thông tin ở trang web thứ 2, ta **nên dùng cấu trúc tuần tự** (linear structure)



# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Sơ đồ trang Web (Sitemap):

### ◆ **Cấu trúc phân cấp** (hierarchical):

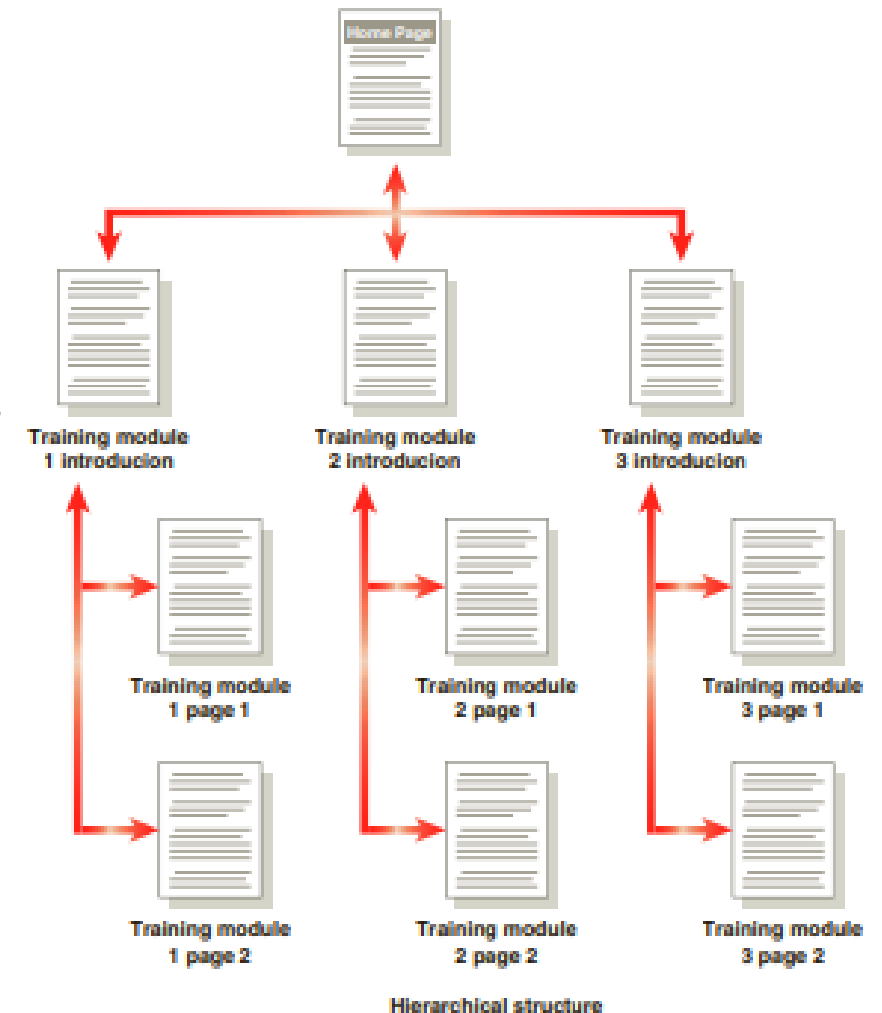
#### ▪ **Kết nối các trang web theo cấu trúc dạng cây**

-> một trang web có chỉ mục chính hoặc trang mục lục liên kết đến tất cả các trang khác.

▪ **Trang mục lục chính hiển thị thông tin chung**, còn **trang phụ** bao **gồm thông tin chi tiết hơn**.

▪ Khách truy cập trang web có thể đi từ trang chủ đến bất kỳ mô-đun nào trong 3 mô-đun như ví dụ bên.

▪ Còn tồn tại khó khăn nếu mỗi 1 mô-đun đào tạo 1 có 100 trang web -> cấu trúc màng bao (**webbed**) sẽ khắc phục được.

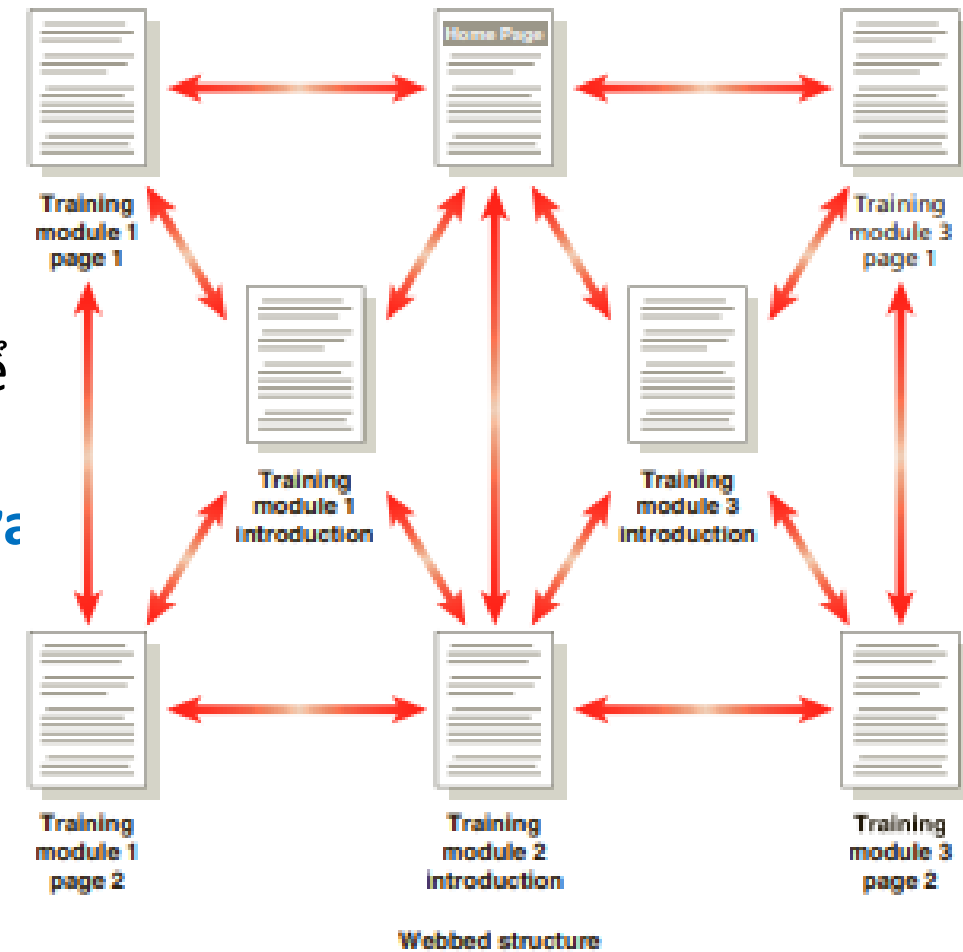




# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Sơ đồ trang Web (Sitemap):

- ◆ **Cấu trúc màng bao (webbed):**
  - Kết nối các trang web **không theo một tổ chức cố định**.
  - Hoạt động tốt trên các trang web có:
    - Thông tin không cần đọc theo thứ tự cụ thể
    - Cung cấp nhiều tùy chọn điều hướng.
  - Khách truy cập có thể **di chuyển dễ dàng giữa các trang**, ngay cả khi các trang nằm trong các phần khác nhau của trang web.
  - Thường **cung cấp link đến trang chủ từ hình ảnh đồ họa** (logo) ở góc trái mỗi trang web.



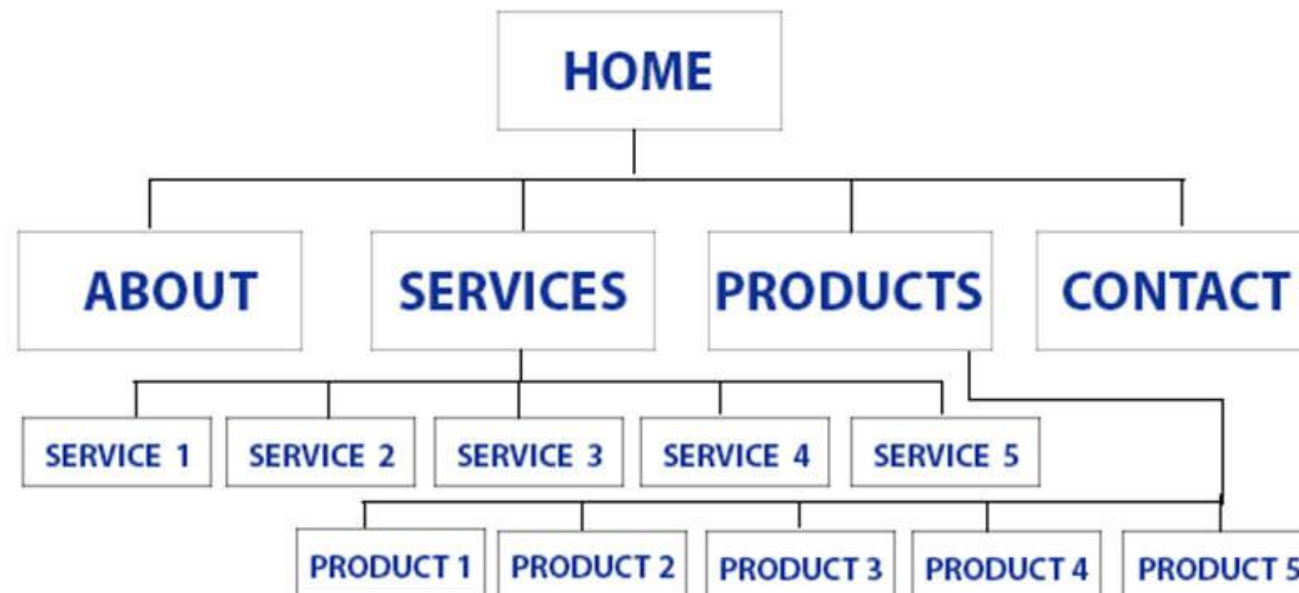




# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Sơ đồ trang Web (Sitemap):

- ♦ Hầu hết các trang web **sử dụng kết hợp các cấu trúc** tuyến tính (linear), phân cấp (hierarchical) và **màng bọc** (webbed).
- ♦ **Sử dụng kết hợp ba cấu trúc là phù hợp** nếu nó giúp người dùng điều hướng trang web dễ dàng
- ♦ **Mục đích là đưa thông tin phù hợp đến người dùng** theo cách **hiệu quả nhất** có thể.



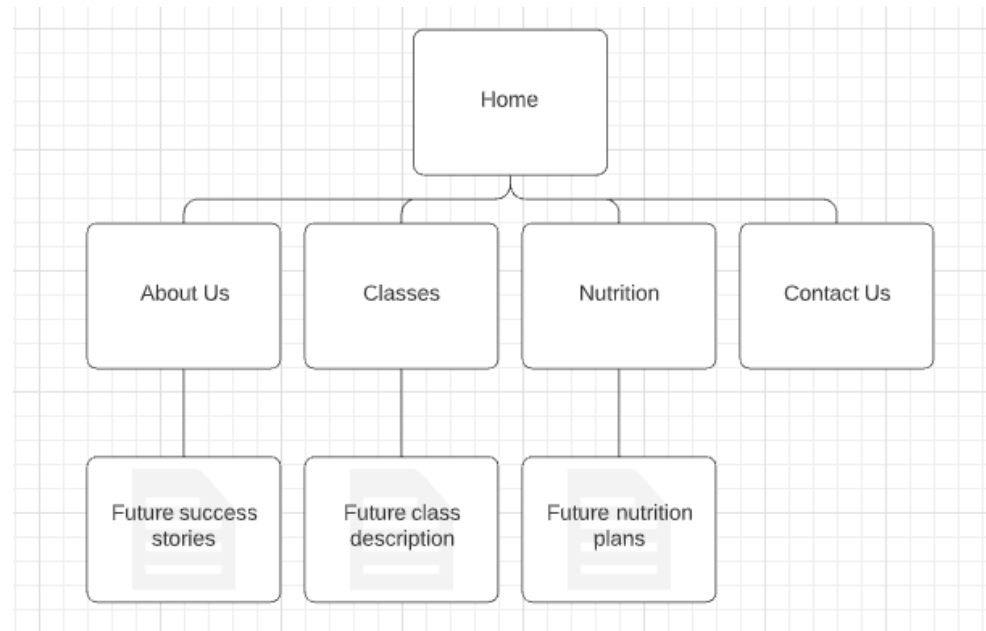
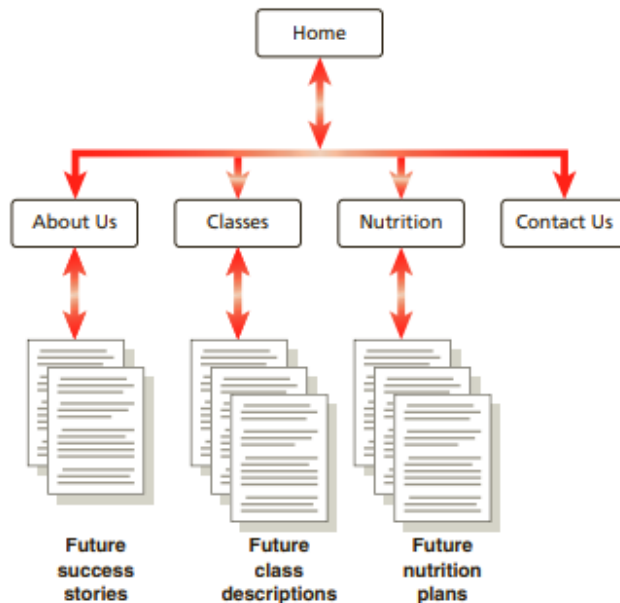


# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Sơ đồ trang Web (Sitemap):

♦ Case Study: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ có cần **sitemap** có cấu trúc như thế nào?

-> Sitemap: Cấu trúc sitemap của website hiện tại bao gồm 5 trang: Home , About Us, Classes, Nutrition, Contact Us. Sử dụng cấu trúc phân cấp (hierarchical ) từ Home xuống About Us, Classes, Nutrition, Contact Us.





# Kế hoạch thiết kế Web

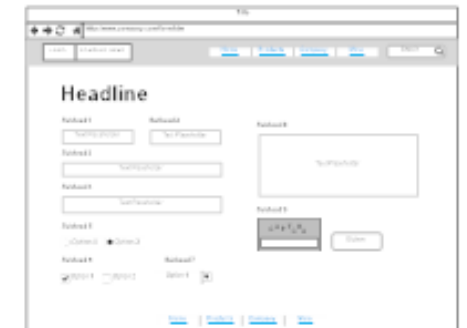
## ❑ Khung trang Web (Wireframe):

- ♦ **Trước khi** bắt đầu **thiết kế**, web designer sẽ **phác thảo thiết kế bằng wireframe**.
- ♦ **Wireframe** là một **bản hướng dẫn trực quan**, đơn giản **giúp xác định rõ ràng vị trí các phần tử chính của trang Web**:

- Khu vực điều hướng (Navigation area)
- Biểu tượng của tổ chức, công ty (Logo)
- Khu vực nội dung chính (Content area)
- Các hình ảnh (Images)
- ...

- ♦ **Kết hợp nhiều khoảng trắng** trong thiết kế:

- Cải thiện khả năng đọc wireframe.
- Phân biệt rõ ràng giữa các khu vực trên trang web.





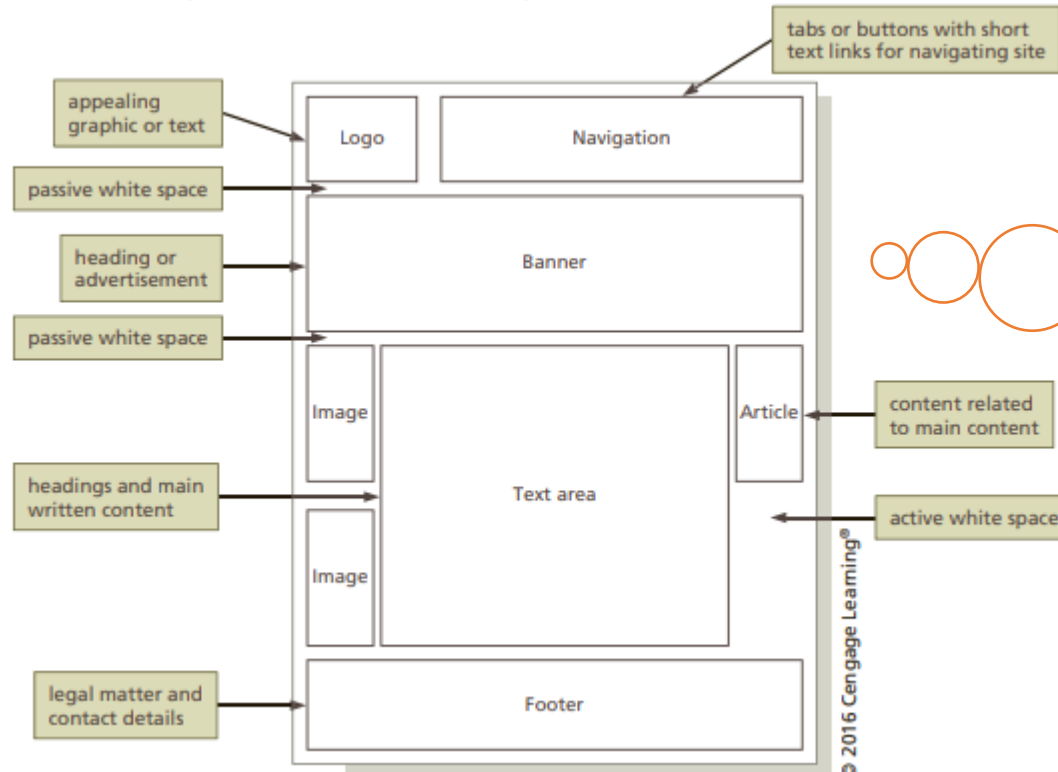
# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Khung trang Web (Wireframe):

♦ Có **2 loại khoảng trắng** nên dùng trong **wireframe**:

▪ **Khoảng trắng chủ động** (active white space):

- Khoảng trắng được **cố tình để trống**.
- Mục tiêu **giúp cân bằng thiết kế** của một **trang không đối xứng**.



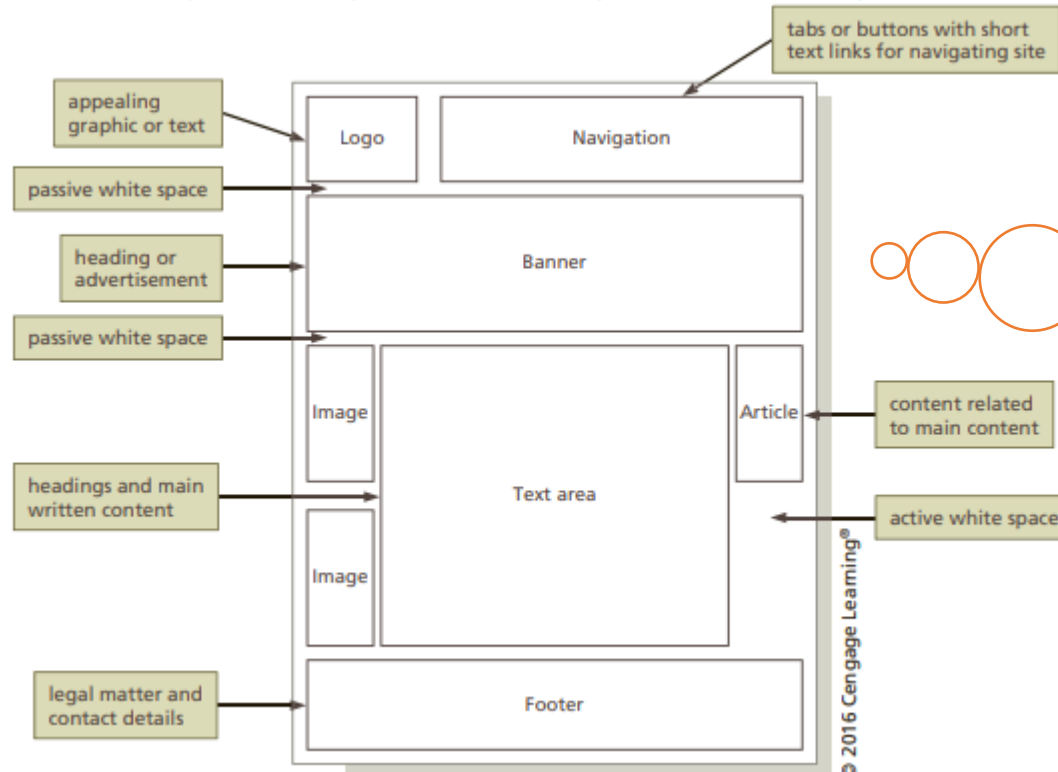
Sử dụng khoảng trắng hợp lý giúp nội dung trang web **dễ đọc, tập trung hơn** vào các thành phần của trang.



# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Khung trang Web (Wireframe):

- ♦ Có **2 loại khoảng trắng** nên dùng trong **wireframe**:
  - **Khoảng trắng bị động** (passive white space):
    - Khoảng trắng **giữa các vùng nội dung** của **wireframe**.
    - Mục tiêu **giúp người dùng tập trung vào một phần của trang web**.



Sử dụng khoảng trắng hợp lý giúp nội dung trang web **dễ đọc, tập trung hơn** vào các thành phần của trang.

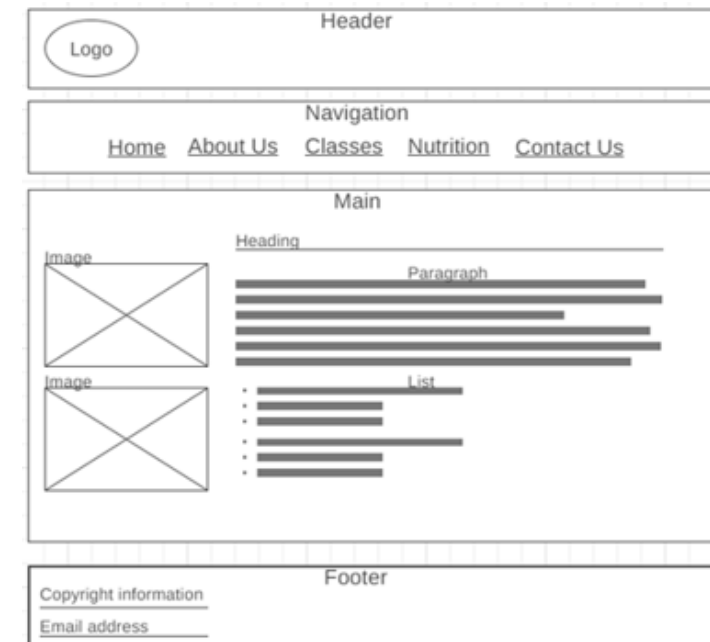
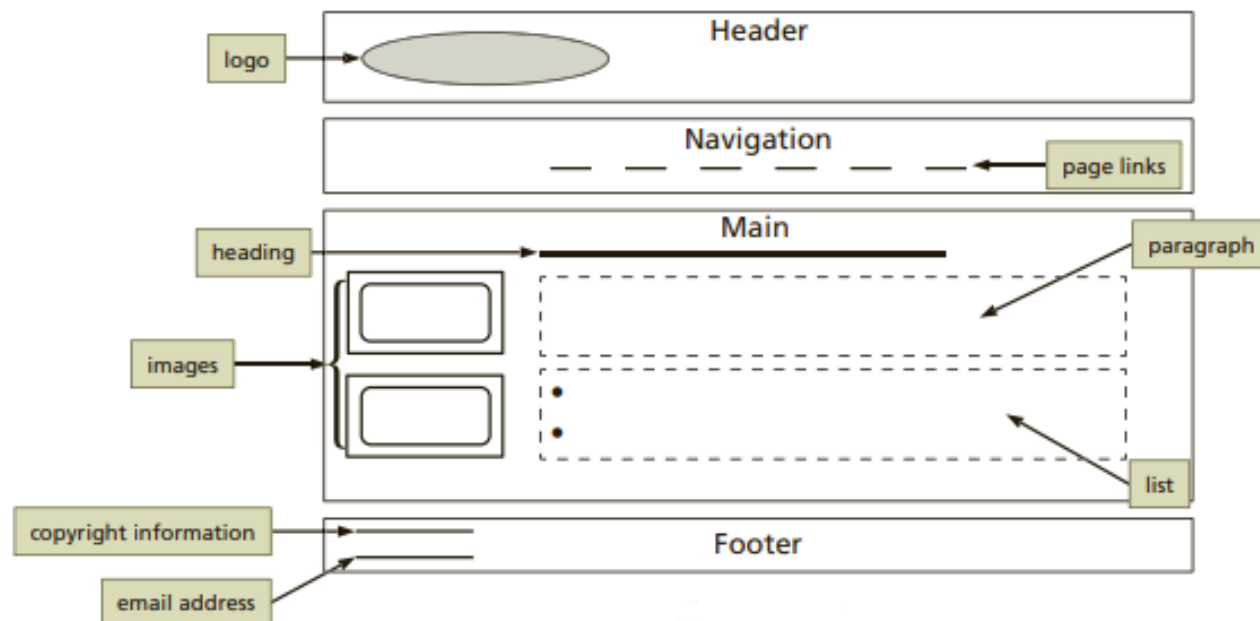


# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Khung trang Web (Wireframe):

♦ Case Study: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ có cần **wireframe** bao gồm những thành phần nào?

-> Wireframe: Các trang web hiện tại sẽ bao gồm các thành phần chính sau đây: đầu trang (header), điều hướng (navigation), chân trang (footer).







# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Đồ họa (Graphics):

- ♦ Đồ họa **tạo thêm sức hấp dẫn trực quan cho trang web** và **nâng cao nhận thức** của khách truy cập về các sản phẩm và dịch vụ của bạn.
- ♦ **Đảm bảo sử dụng đồ họa thích hợp trên trang web** của bạn: những đồ họa truyền đạt thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của bạn.

**graphic** (banner)  
hiển thị một món  
ăn mới tươi,  
ngon, nóng hổi  
**làm tiêu điểm**  
trên trang Web



Đồ họa nhỏ bên dưới đồ họa chính cung cấp thêm **kích thích thị giác**, cân bằng về mặt thẩm mỹ cho trang



## Kế hoạch thiết kế Web

### ❑ Đồ họa (Graphics):

♦ **Case Study**: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ cần có **đồ họa** như thế nào?

-> **Graphics**: Có một số đồ họa hình ảnh cần chú ý sau đây:

- Biểu tượng (logo) của website giúp xây dựng thương hiệu địa phương.
- Hình ảnh cơ sở vật chất, các thành viên và nhân viên của họ làm tăng sức hấp dẫn trực quan của câu lạc bộ.





# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Kiểu chữ (Typography):

- ♦ Việc sử dụng kiểu chữ hiệu quả, hoặc phong chữ và kiểu phong chữ sẽ nâng cao sức hấp dẫn trực quan của một trang web.
- ♦ Văn bản phải dễ đọc, thúc đẩy được mục đích, mục tiêu của trang web.
- ♦ Ví dụ: website bán đồ cưới có phong chữ tao nhã, thanh lịch nhưng không kém phần sang trọng, thực tế.







# Kế hoạch thiết kế Web

## □ Kiểu chữ (Typography):

♦ Case Study: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ cần có **kiểu chữ** như thế nào?

-> Typography: Có một số kiểu chữ có thể sau đây:

- Để làm cho nội dung dễ đọc, trang web sẽ sử dụng kiểu phông chữ serif cho các đoạn văn, danh sách và nội dung phần nội dung khác.
- Tạo sự tương phản bằng cách sử dụng kiểu phông chữ sans serif cho các tiêu đề.





# Kế hoạch thiết kế Web

## ❑ Màu sắc (Color):

- ♦ Sự kết hợp màu sắc góp phần **tạo** nên **sự hấp dẫn** và **dễ đọc** của trang web:
  - Màu phông chữ và màu nền phải cung cấp độ tương phản màu cao để dễ đọc (sử dụng văn bản tối trên nền sáng hoặc văn bản sáng trên nền tối).
  - Phối màu tạo sự cân bằng giữa màu nền, màu văn bản và màu đại diện cho thương hiệu của bạn.

trang chủ  
cửa hàng tạp  
hóa Publix có  
**biểu tượng**  
**màu xanh lá**  
**cây**



Publix **củng cố**  
**thương hiệu**  
bằng cách **tích**  
**hợp** cùng một  
**màu xanh lá cây**  
trên **toàn bộ**  
trang web



## Kế hoạch thiết kế Web

### ❑ Màu sắc (Color):

♦ Ngoài ra, **màu sắc** còn **truyền tải nhiều ý nghĩa**. Ví dụ: màu xanh lá cây được liên kết với những thứ thân thiện, tươi mát và tốt cho sức khỏe.

Màu sắc	Ý nghĩa chung
Đỏ	Tình yêu, lãng mạn, giận dữ, năng lượng
Xanh dương	Tin tưởng, trung thành, chính trực, trung thực, đáng tin cậy
Xanh lá cây	Tươi mát, thân thiện, sức khỏe, an toàn, sức mạnh
Vàng	Ấm áp, vui vẻ, phấn khích, hài hước
Cam	Năng lượng, sự ấm áp, sức khỏe
Nâu	Thiên nhiên, lành mạnh, giản dị, thân thiện
Đen	Sang trọng, truyền thống, tinh tế, trang trọng
Trắng	Thanh khiết, trung thực, chân thành, sạch sẽ





## Kế hoạch thiết kế Web

### ❑ Màu sắc (Color):

♦ Case Study: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ cần có **màu sắc** như thế nào?

-> Colors: Có một số màu sắc có thể lưu ý sau đây:

▪ Câu lạc bộ thể dục VUS muốn sử dụng màu sắc biểu trưng của mình: xanh lá cây và vàng, để thúc đẩy sức khỏe, sức mạnh và một tương lai tươi sáng.





## Kế hoạch thiết kế Web

### ☐ Khả năng tiếp cận (Accessibility):

- ◆ Khi thiết kế web, chúng ta cũng phải lưu ý tới vấn đề về khả năng tiếp cận và bản địa hóa cho trang web:
  - Nên tạo các trang để nhiều đối tượng xem được (bao gồm cả người khiếm khuyết về thể chất và người dùng toàn cầu).





## Kế hoạch thiết kế Web

### ☐ Khả năng tiếp cận (Accessibility):

♦ Case Study: Câu lạc bộ thể dục **VUS Fitness Club** liên hệ với bạn để **phát triển một website** cho họ, website của họ cần chú ý những gì để **tăng khả năng tiếp cận**?

-> Accessibility: Có 4 nguyên lý theo hướng dẫn WCAD 2.0 cần lưu ý như sau:

- Có thể nhận biết được.
  - Có thể hoạt động được
  - Dễ hiểu
  - Nhanh chóng
- ♦ WCAG (Web Content Accessibility Guideline)







# Tổng quan về HTML, lợi ích của HTML

## ❑ Giới thiệu HTML:

- ♦ Các **trang web** được **tạo ra bằng** cách sử dụng **Hypertext Markup Language** (HTML)
- ♦ HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản được dùng **để tạo ra các tài liệu web**.
- ♦ HTML bao gồm một **tập hợp các đánh dấu đặc biệt** gọi là **thẻ (tags)** để **xác định cấu trúc và bố cục** của **nội dung** trong một **trang web**.

## ❑ Lợi ích HTML:

- ♦ Một **trình duyệt** có thể **đọc các thẻ HTML** để xác định cách **hiển thị nội dung trang web trên màn hình**.
- ♦ Phiên bản mới nhất của **HTML** là **HTML5**.

### Rough Timeline of Web Technologies

1991	HTML
1994	HTML 2
1996	CSS 1 + JavaScript
1997	HTML 4
1998	CSS 2
2000	XHTML 1
2002	Tableless Web Design
2005	AJAX
2009	HTML 5



# Các phần tử HTML, thuộc tính của HTML

## ❑ Các phần tử HTML:

- ♦ Một **trang web** là một **text file** có chứa 2 thứ: **nội dung** và **cặp thẻ HTML**.
  - **<tagname>** Nội dung thẻ **</tagname>**
- ♦ Một **phần tử HTML** **bao gồm tất cả mọi thứ từ thẻ mở tới thẻ đóng**.
  - **<h1>** Xin chào mọi người **</h1>**
- ♦ Một số **thẻ đặc biệt** là **thẻ đơn, không có thẻ đóng**.
  - Ví dụ: **<br>** hoặc **</br>** (xuống dòng), **<hr>** hoặc **</hr>** (đoạn kẻ ngang)



```
hello-html-tag.html X
html > hello-html-tag.html > h2
1   <h1>Xin chào VUSers</h1>
2   <h2>Tôi là HTML đây!</h2>
```



# Các phần tử HTML, thuộc tính của HTML

## ❑ Các thuộc tính HTML:

♦ Một **thuộc tính HTML** dùng để nâng cấp phần tử HTML bằng cách thêm các đặc tính khác nhau cho thẻ HTML.

♦ Ví dụ: thẻ `<hr>` để khởi tạo một đường kẻ ngang trên web có một số thuộc tính sau:

▪ **align**: canh lề đường kẻ ngang.

▪ **width**: chiều rộng đường kẻ ngang.

▪ **size**: độ dày đường kẻ.

▪ **noshade**: không đổ bóng.

♦ Sử dụng:

`<hr noshade size="5px" align="center" width="50%">`

`<hr size="15px" align="right" width="80%">`

```
<> br-hr-tags.html X
html > <> br-hr-tags.html > hr
1 <h1>Xin chào VUSers</h1>
2 <hr noshade size="5px" align="center" width="50%">
3 <h2>Tôi là HTML đây!</h2>
4 <hr size="15px" align="right" width="80%">
```





# Các phần tử Semantic trong HTML5

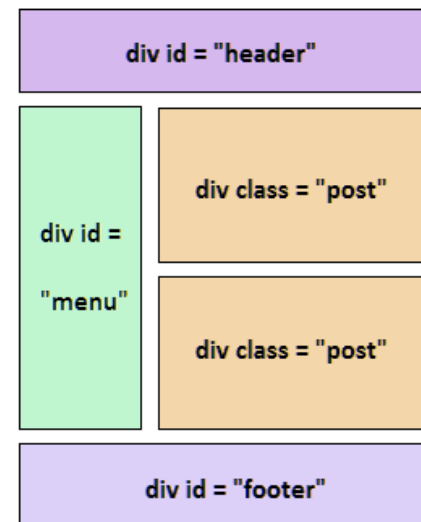
## ❑ Giới thiệu:

♦ HTML 4.01 giới thiệu phần tử **div** (cặp thẻ `<div>` `</div>`) để chia một trang web ra thành nhiều phần khác nhau.

- Mỗi thẻ **div** sẽ được đặt id, class khác nhau để phân biệt với các thẻ **div** khác.
- Nhưng quá nhiều **div** sẽ dễ gây nhầm lẫn -> Làm sao khắc phục?  
➔ Sử dụng các phần tử Semantic của HTML5.

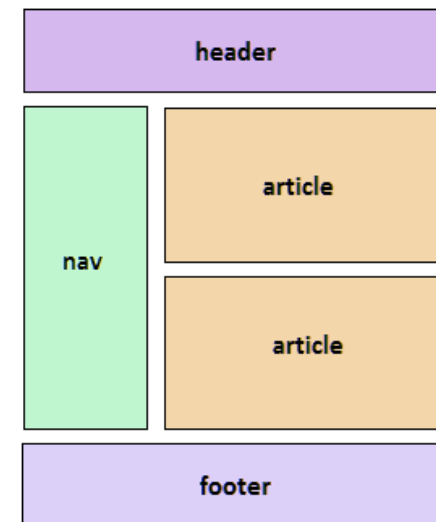


### HTML4



VS

### HTML5





# Các phần tử Semantic trong HTML5

## ❑ Giới thiệu:

♦ **HTML5** đã chuyển đổi và cải thiện sự phát triển trang web với việc **giới thiệu một số phần tử ngữ nghĩa mới với các tên được chuẩn hóa.**

Phần tử	Mô tả
<code>&lt;header&gt;...&lt;/header&gt;</code>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết thông tin tiêu đề của trang web.</li><li>- Nội dung tiêu đề thường bao gồm tên hoặc biểu trưng doanh nghiệp</li><li>- Thường được đặt ngay sau thẻ mở <code>&lt;body&gt;</code></li></ul>
<code>&lt;nav&gt;...&lt;/nav&gt;</code>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết điểm bắt đầu và kết thúc của khu vực điều hướng trong trang web</li><li>- Phần tử điều hướng chứa các siêu liên kết đến các trang khác trong một trang web</li><li>- Thường được định vị ngay sau khi đóng thẻ <code>&lt;/header&gt;</code></li></ul>
<code>&lt;main&gt;...&lt;/main&gt;</code>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần bắt đầu và phần cuối của phần nội dung chính của một trang web.</li><li>- Chứa nội dung chính của trang web.</li><li>- Chỉ một phần tử chính có thể xuất hiện trên một trang.</li></ul>



## Các phần tử Semantic trong HTML5

### ❑ Giới thiệu:

♦ **HTML5** đã chuyển đổi và cải thiện sự phát triển trang web với việc **giới thiệu một số phần tử ngữ nghĩa mới với các tên được chuẩn hóa.**

Phần tử	Mô tả
<footer>...</footer>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần đầu và phần cuối của phần chân trang của một trang web.</li><li>- Chứa nội dung chân trang của trang web</li></ul>
<section>...</section>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần bắt đầu và phần cuối của một phần của trang web</li><li>- Chứa một nhóm nội dung cụ thể trên trang web</li></ul>
<article>...</article>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần đầu và phần cuối của một phần của một trang web.</li><li>- Chứa nội dung như diễn đàn hoặc bài đăng trên blog.</li></ul>
<aside>...</aside>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho biết phần bắt đầu và phần kết thúc của một phần trang web.</li><li>- Chứa thông tin về nội dung lân cận của nội dung chính.</li><li>- Thường được hiển thị dưới dạng thanh bên (trái hoặc phải)</li></ul>



## Các phần tử Semantic trong HTML5

### ❑ Ghi chú trong trang web:

♦ Ghi chú (comment) dùng để cung cấp thêm thông tin bổ sung cho những khu vực trong code và chương trình sẽ không đọc dòng comment này của bạn.

♦ Cú pháp: `<!-- Đặt ghi chú của bạn ở đây -->`

```
<> index.html X
fitness > <> index.html > html > body
1  <!DOCTYPE html>
2
3  <!-- Tác giả: Tèo Nguyễn -->
4  <html lang="vi">
5
6  <head>
7      <title>VUS Fitness Club</title>
8      <meta charset="utf-8">
9  </head>
```



## Các phần tử Semantic trong HTML5

### ❑ Thêm ký tự đặc biệt vào trang web:

♦ Khi thêm nội dung tĩnh vào trang web chúng ta có thể **thường cần dùng các biểu tượng**, ví dụ biểu tượng bản quyền ©,...Thay vì chèn trực tiếp các ký hiệu đặc biệt, ta có thể **chèn một ký hiệu đặc biệt** bằng cách **nhập Entity Name** hoặc **Entity Number**

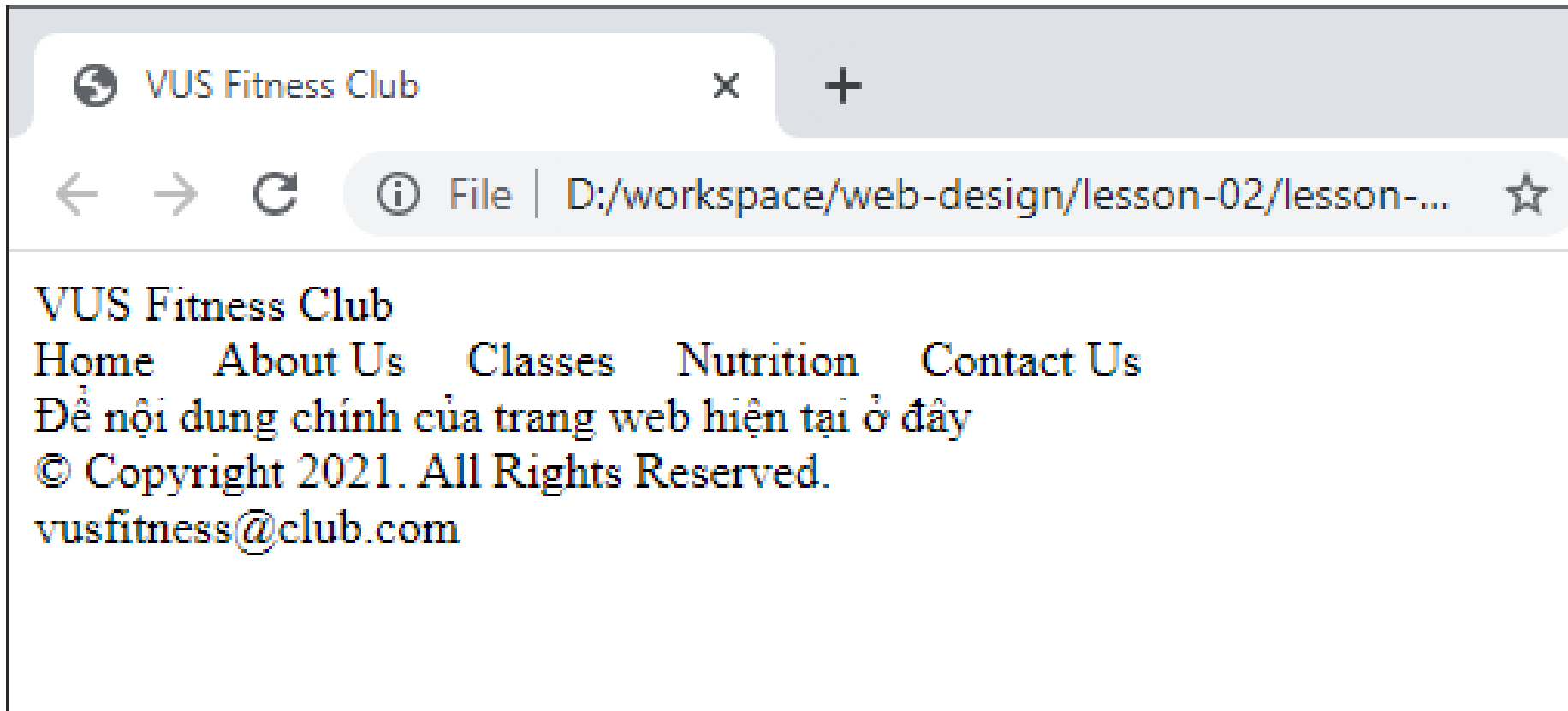
Ký tự (Character)	Mô tả (Description)	Tên thực thể (Entity Name)	Số thực thể (Entity Number)
©	Ký hiệu bản quyền	&copy;	&#169;
®	Thương hiệu đã được đăng ký	&reg;	&#174;
€	Euro	&euro;	&#8364;
&	Ký hiệu và	&amp;	&#38;
<	Ký hiệu nhỏ hơn	&lt;	&#60;
>	Ký hiệu lớn hơn	&gt;	&#62;
	Ký hiệu khoảng trắng	&nbsp;	&#160;



## Các phần tử Semantic trong HTML5

### ❑ Thiết kế template VUS Fitness Club website:

♦ Thiết kế template VUS Fitness Club sử dụng các HTML5 Semantic và chạy thử template lên trình duyệt để quan sát kết quả:







## Tổng kết nội dung bài học

- ☐ Tổng quan về Internet
- ☐ Địa chỉ IP, tên miền và DNS
- ☐ Tổng quan về Web
- ☐ Kế hoạch thiết kế Web
- ☐ Tổng quan về HTML, lợi ích của HTML
- ☐ Các phần tử HTML, thuộc tính của HTML
- ☐ Các phần tử Semantic trong HTML5

